

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Khỏi các cơ quan thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh**

<b>Xếp hạng</b>	<b>Tên cơ quan</b>	<b>Số điểm</b>
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	81,04
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	81,02
3	Sở Thông tin và Truyền thông	80,04
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	74,04
5	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	73,85

<b>Xếp hạng</b>	<b>Tên cơ quan</b>	<b>Số điểm</b>
6	Sở Tài chính	73,76
7	Sở Du lịch	73,61
8	Sở Văn hóa và Thể thao	73,50
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	72,73
10	Sở Khoa học và Công nghệ	72,27
11	Sở Công Thương	71,92
12	Bảo hiểm xã hội tỉnh	71,77
13	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	70,91
14	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	70,05
15	Sở Giao thông vận tải	68,14
16	Cục Hải quan	65,69
17	Sở Tư pháp	65,08
18	Công an tỉnh	64,32
19	Cục Thuế	64,12
20	Sở Y tế	63,89
21	Sở Xây dựng	62,47
22	Cục Quản lý thị trường	60,61
<b>Điểm số trung bình</b>		<b>70,67</b>

## **2. Khối Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

<b>Xếp hạng</b>	<b>Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>Số điểm</b>
1	Thị xã Hoài Nhơn	76,35
2	Thị xã An Nhơn	74,81
3	Huyện Tuy Phước	74,06
4	Thành phố Quy Nhơn	73,83
5	Huyện Vân Canh	68,03
6	Huyện Phù Cát	66,95
7	Huyện Tây Sơn	64,56
8	Huyện Vĩnh Thạnh	63,15
9	Huyện Phù Mỹ	61,70
10	Huyện An Lão	61,44
11	Huyện Hoài Ân	60,20
<b>Điểm số trung bình</b>		<b>67,73</b>

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung Quyết định này, phê duyệt “Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định năm 2022”. Hướng dẫn việc khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh của từng cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới. Thời gian hoàn thành trước ngày 28 tháng 02 năm 2023.

**2.** Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Báo cáo nêu trên tổ chức quán triệt, phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của cơ quan, đơn vị mình trong các năm tiếp theo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng Cục Quản lý thị trường;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- ĐUK các cơ quan tỉnh;
- ĐUK doanh nghiệp tỉnh;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- TT các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(M)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**